

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 282 /TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế thành phố Hải Phòng.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế của thành phố Hải Phòng.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Học sinh của các trường trung học phổ thông chuyên, trung học phổ thông, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Các chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên, sinh viên đang công tác, học tập ở trong và ngoài nước có liên quan trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế;

c) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Cơ chế, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi**

1. Chính sách hỗ trợ đối với học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng (thời gian được hưởng 09 tháng/năm học):

a) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí cho học sinh đang học tại trường chuyên có đăng ký thường trú tại khu vực thành thị (các phường): 1.000.000 đồng/học sinh/tháng;

b) Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí cho học sinh đang học tại trường chuyên có đăng ký thường trú tại khu vực nông thôn (các xã, đặc khu): 1.500.000 đồng/học sinh/tháng;

c) Hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo 2.400.000 đồng/học sinh/tháng;

d) Hỗ trợ học sinh thuộc hộ cận nghèo; học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội hoặc là con của người có công với cách mạng, con của đối tượng bảo trợ xã hội 1.700.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Chính sách hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn để dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế các môn văn hóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

a) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh bồi dưỡng, tập huấn dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 150.000 đồng/học sinh/ngày;

b) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh bồi dưỡng, tập huấn dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế: 200.000 đồng/học sinh/ngày;

c) Hỗ trợ kinh phí khi học sinh bồi dưỡng, tập huấn ngoài địa điểm quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này: 200.000 đồng/học sinh/ngày;

d) Thời gian hưởng không quá 90 ngày đối với đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và không quá 50 ngày đối với học sinh dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế. Trường hợp do nguyên nhân khách quan khiến thời gian tập huấn kéo dài, kinh phí phát sinh sẽ được cấp bổ sung, mức bổ sung do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

e) Kinh phí đi lại, ăn ở bồi dưỡng, tập huấn trong nước và tham dự kỳ thi của học sinh đội tuyển quốc gia, khu vực, quốc tế do ngân sách thành phố chi theo quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương.

### 3. Cấp học bổng

Học sinh được xét cấp học bổng khi đáp ứng đủ điều kiện được cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học bổng được chi trả 01 lần/học kỳ. Số lượng học sinh được hưởng học bổng tối đa bằng 100% tổng số học sinh chuyên của trường, xếp theo thứ tự ưu tiên từ loại đặc biệt đến loại 4. Mức học bổng được tính bằng mức học phí của học sinh trung học phổ thông khu vực thành thị (do Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định trong năm học) nhân với hệ số được hưởng, cụ thể như sau:

a) Loại đặc biệt: bằng 20 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia và đạt giải tại kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ đạt giải;

b) Loại 1: bằng 10 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh được triệu tập;

c) Loại 2: bằng 08 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh đạt giải;

d) Loại 3: bằng 06 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh tham dự Kỳ thi học chọn sinh giỏi quốc gia. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh được chọn vào đội tuyển;

e) Loại 4: bằng 03 lần mức học phí trung học phổ thông khu vực thành thị/tháng, áp dụng cho học sinh đạt đồng thời các kết quả: rèn luyện tốt, học tập tốt và điểm trung bình môn chuyên từ 8,5 trở lên trong học kỳ. Thời gian hưởng theo số tháng của học kỳ mà học sinh đạt kết quả.

#### 4. Tiền thưởng

Thưởng tiền kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho học sinh theo thành tích (*đơn vị tính: Đồng*) cụ thể:

| TT | Nội dung                                                                                                                                                                                            | Huy chương Vàng (giải Nhất) | Huy chương Bạc (giải Nhì) | Huy chương Đồng (giải Ba) | Bằng khen (giải Khuyến khích, giải Tư) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------------------|
| 1  | Học sinh đạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự.                                                                                                | 500.000.000                 | 400.000.000               | 300.000.000               | 100.000.000                            |
| 2  | Học sinh đạt giải tại các kỳ thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, Olympic khu vực các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc ủy quyền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác cử tham dự. | 300.000.000                 | 200.000.000               | 100.000.000               | 50.000.000                             |
| 3  | Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia do Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng cử tham dự.                                                   | 50.000.000                  | 40.000.000                | 30.000.000                | 20.000.000                             |
| 4  | Học sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc Kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực các môn học.                                                                | 50.000.000                  |                           |                           |                                        |

#### **Điều 3. Cơ chế, chính sách trong tuyển chọn, sử dụng, giáo viên trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế**

##### 1. Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên môn chuyên

a) Ứng viên đăng ký dự tuyển phải có tuổi đời không quá 50 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ và cam kết công tác ít nhất 10 năm tại nơi dự tuyển;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng

Ứng viên đăng ký dự tuyển đáp ứng một trong những tiêu chuẩn, điều kiện sau: có học vị Tiến sĩ; Thạc sĩ; sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Xuất sắc, Giỏi; sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Khá trở lên, đồng thời

từng là học sinh đạt từ giải Ba quốc gia trở lên trong các môn văn hóa tương ứng với môn chuyên đăng ký dự tuyển hoặc sinh viên tốt nghiệp lớp cử nhân tài năng.

Việc tuyển dụng giáo viên dạy môn chuyên tại các trường trung học phổ thông chuyên của thành phố phải đảm bảo lựa chọn được đội ngũ có kinh nghiệm, năng lực và triển vọng, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, huấn luyện đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế;

c) Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ của thành phố nhưng không thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác tại trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố theo quy định của Nghị quyết này thì phải bồi hoàn 100% kinh phí đã được cấp;

d) Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, tử vong trong thời gian cam kết hưởng chính sách đãi ngộ thì không phải hoàn trả kinh phí được hỗ trợ.

2. Hỗ trợ một lần với giáo viên hoặc sinh viên đã tốt nghiệp đại học trở lên được tuyển dụng vào giảng dạy môn chuyên tại trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mức hỗ trợ 100.000.000 đồng. Đối với giáo viên, sinh viên ngoài thành phố Hải Phòng được tuyển dụng vào công tác tại trường chuyên trên địa bàn thành phố được hỗ trợ kinh phí đi lại theo chính sách đặc thù của thành phố.

3. Hỗ trợ giáo viên là viên chức giảng dạy môn chuyên tại các trường trung học phổ thông chuyên của các tỉnh, thành phố khác được tiếp nhận về giảng dạy môn chuyên ở trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

a) Đối với giáo viên đã trực tiếp giảng dạy và bồi dưỡng học sinh đạt giải quốc tế các môn văn hóa, mức hỗ trợ một lần là 500.000.000 đồng;

b) Đối với giáo viên đã trực tiếp giảng dạy và bồi dưỡng học sinh đạt giải Nhất quốc gia các môn văn hóa, mức hỗ trợ một lần là 300.000.000 đồng.

4. Giáo viên dạy môn chuyên đã nghỉ hưu nhưng được các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng mời ký hợp đồng giảng dạy (khi có nhu cầu) được hưởng mức thù lao 20.000.000 đồng/tháng đối với giáo viên có học sinh đạt giải quốc tế; 15.000.000 đồng/tháng đối với giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia.

5. Giáo viên được phân công giảng dạy môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng/tháng (mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm); thời gian hưởng 09 tháng/năm học; số lượng hưởng không quá 02 giáo viên chuyên/lớp chuyên.

**Điều 4. Cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên và chuyên gia trong đào tạo, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế**

1. Định mức kinh phí mời chuyên gia, hỗ trợ giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia.

a) Giảng dạy, bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia đối với chuyên gia, định mức chi thù lao 5.000.000 đồng/buổi (04 tiết/buổi) và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành;

b) Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia hưởng thù lao 2.500.000 đồng /buổi (04 tiết/buổi);

c) Giáo viên, nhân viên hỗ trợ trong tiết dạy thực hành cho đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia được hưởng thù lao 200.000 đồng/tiết;

2. Định mức kinh phí mời chuyên gia, hỗ trợ giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế.

a) Mời chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được hưởng thù lao: 10.000.000 đồng (04 tiết/buổi) và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành;

b) Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được hưởng thù lao: 5.000.000 đồng (04 tiết/buổi);

c) Giáo viên, nhân viên hỗ trợ trong tiết dạy thực hành cho đội tuyển tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được hưởng thù lao 250.000 đồng/tiết.

3. Giáo viên thuộc thành phố Hải Phòng bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế được tổ chức tại Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú và Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi; thời gian bồi dưỡng, tập huấn ở mỗi trường không quá 720 tiết đối với mỗi đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và không quá 400 tiết đối với mỗi môn có học sinh dự thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; mỗi ngày không quá 02 buổi; các môn có thực hành thí nghiệm, thời gian dạy thực hành không quá 50% tổng số thời gian bồi dưỡng, tập huấn; các tiết dạy thực hành có giáo viên, nhân viên hỗ trợ. Chuyên gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia và học sinh giỏi tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế được tổ chức chung ở một địa điểm; thời gian tổ chức không quá 80 tiết/đội tuyển/kỳ thi.

Trường hợp do nguyên nhân khách quan, thời gian tập huấn kéo dài vượt mức quy định, kinh phí phát sinh sẽ được cấp bổ sung, mức bổ sung do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Kinh phí đi lại, ăn, ở tập huấn trong nước, tham gia kỳ thi quốc gia, quốc tế của cán bộ quản lý, giáo viên do ngân sách thành phố chi theo quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương.

5. Thưởng tiền, kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho cán bộ quản lý, giáo viên theo thành tích.

a) Giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải (theo quyết định phân công chuyên môn của Hiệu trưởng): được thưởng bằng 60% tổng mức thưởng của học sinh, tính theo số lượng và chất lượng giải;

b) Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển (theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo): được thưởng bằng 20% tổng mức thưởng của học sinh, tính theo số lượng và chất lượng giải;

c) Tập thể cán bộ quản lý (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng): được thưởng bằng 10% tổng mức thưởng của học sinh được khen theo số lượng và chất lượng giải của trường.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Các chính sách đang áp dụng (trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực) đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên, học sinh theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương chưa thực hiện xong thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng;

b) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi, tỉnh Hải Dương và chuyên gia tham gia giảng dạy đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khoá XVI, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc Hội);
- Các VP: Quốc Hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GDĐT, TC, TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL&XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐNDTP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP; cổng TTĐT TP;
- Các cv VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**